TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 340/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Đắc L, sinh năm 1976;

Bà Nguyễn Thị Thanh Gi, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: 170/10 Vườn Lài, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà Gi tự nguyện chung sống vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01 ngày 18/02/2000.

Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2011 thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, sở thích, lối sống không phù hợp nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Cả hai hiện đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông L và bà Gi cùng xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Đắc Giang Th, sinh ngày 09/02/2003. Khi ly hôn, ông Lvà bà Gi thỏa thuận bà Gi trực tiếp nuôi con chung, bà Gi không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông L và bà Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L và bà Gi cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đắc L và bà Nguyễn Thị Thanh Gi thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Đắc L và bà Nguyễn Thị Thanh Gi chấm dứt và Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 18/02/2000 hết hiệu lực kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Gi trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đắc Giang Th, sinh ngày 09/02/2003. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông L do bà Gi không yêu cầu.

+ Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, bà Gi có quyền yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông L và bà Gi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông L và bà Gi cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do ông Nguyễn Đắc L và bà Nguyễn Thị Thanh Gi chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông L và bà Gi đã nộp theo Biên lai thu số 0012697 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú**.** Ông L và bà Gi đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã An Bình,
huyện Th, tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tuyết Nhung